

Số: 3338 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết 03 tòa Thái miếu: Số 4, số 5, số 6 thuộc Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14; Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH4 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 về quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 371/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án tu sửa cấp thiết 03 tòa Thái Miếu: số 4, số 5, số 6 thuộc Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh;

Căn cứ Văn bản số 2384/BVHTTDL-DSVH ngày 07/7/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa 03 tòa Thái miếu thuộc Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6152/SXD-HĐXD ngày 26/8/2021 (kèm theo Tờ trình số 133/TTr-DTLK ngày 17/8/2021 của Ban Quản lý di tích Lam Kinh; Báo cáo kết quả thẩm tra số 630/TTKĐ-TVXD ngày 12/8/2021 của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa và hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu sửa cấp thiết 03 tòa Thái miếu: Số 4, số 5, số 6 thuộc Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Tu sửa cấp thiết 03 tòa Thái miếu: Số 4, số 5, số 6 thuộc Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý di tích lịch sử Lam Kinh.

4. Địa điểm xây dựng: Khu di tích lịch sử Lam Kinh, xã Xuân Lam, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nhà thầu thiết kế, lập dự toán xây dựng: Công ty cổ phần Tu bổ di tích và Kiến trúc cảnh quan.

6. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng: Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa.

7. Mục tiêu đầu tư: Tu sửa cấp thiết 03 Tòa thái miếu số 4, số 5, số 6, nhằm kịp thời bảo vệ, gìn giữ lâu dài di tích phục vụ nhân dân và du khách tham quan.

8. Nội dung và quy mô đầu tư:

8.1. Hạng mục tòa Thái miếu số 4:

- Hạ giải phần ngói lợp, ngói lót, diềm mái. Thay thế, bổ sung khoảng 40% ngói mới cụ thể như sau: ngói mũi hài có diện tích $S=80,56 \text{ m}^2$; ngói lót có diện tích $S=80,56 \text{ m}^2$; diềm mái bằng đất nung tráng men $L=3\text{m}$. Lợp lại toàn bộ mái $S=201,4 \text{ m}^2$ (trước khi dỡ ngói, che bạt toàn bộ mặt dưới hoành).

- Vệ sinh làm sạch toàn bộ bề mặt cấu kiện gỗ như: Hoành dui, gộp dui,... giữ nguyên hiện trạng.

- Tu bổ bờ chảy bị nứt bằng vữa xi măng mác 75.

- Thiết kế hào chống mối xung quanh tòa nhà: Khoan lỗ F14 sâu 30cm cách nhau 450mm chạy xung quanh bên ngoài nhà. Bơm thuốc Chlorpyripos xuống các lỗ khoan với định mức 2,5l/lỗ.

8.2. Hạng mục tòa Thái miếu số 5:

- Hạ giải phần ngói lợp, ngói lót, diềm mái. Thay thế, bổ sung ngói mũi hài có diện tích $S=98,46 \text{ m}^2$; ngói lót có diện tích $S=98,46 \text{ m}^2$; diềm mái bằng đất nung tráng men $L=3,5\text{m}$. Lợp lại toàn bộ mái $S=218,8 \text{ m}^2$ (trước khi dỡ ngói, che bạt toàn bộ mặt dưới hoành).

- Vệ sinh làm sạch toàn bộ bề mặt cấu kiện gỗ như: Hoành dui, gộp dui,... giữ nguyên hiện trạng.

- Tu bổ bờ chảy bị nứt bằng vữa xi măng mác 75. Thay thế 02 viên gạch hoa chanh bờ chảy bị vỡ.

- Thiết kế hào chống mối xung quanh tòa nhà: Khoan lỗ F14 sâu 30cm cách nhau 450mm chạy xung quanh bên ngoài nhà. Bơm thuốc Chlorpyripos xuống các lỗ khoan với định mức 2,5l/lỗ.

8.3. Hạng mục tòa Thái miếu số 6:

- Hạ giải phần ngói lợp, ngói lót, diềm mái. Thay thế, bổ sung ngói mũi hài có diện tích $S=122,13 \text{ m}^2$; ngói lót có diện tích $S=122,13 \text{ m}^2$; diềm mái bằng đất nung tráng men $L=3,5\text{m}$. Lợp lại toàn bộ mái có diện tích $S=271,4 \text{ m}^2$ (trước khi dỡ ngói, che bạt toàn bộ mặt dưới hoành).

- Vệ sinh làm sạch toàn bộ bề mặt cấu kiện kết cấu gỗ như: Hoành dui, gộp dui,... giữ nguyên hiện trạng.

- Tu bổ bờ chảy bị nứt bằng vữa xi măng mác 75; thay thế 02 viên gạch hoa chanh bờ chảy bị vỡ; phục hồi 02m bờ chảy đã bị mất.

- Tu bổ đầu guột đã bị hư hỏng bằng đất nung.

- Phục hồi 01 con sô bị mất bằng đất nung.

- Thiết kế hào chống mối xung quanh tòa nhà: Khoan lỗ F14 sâu 30cm cách nhau 450mm chạy xung quanh bên ngoài nhà. Bơm thuốc Chlorpyripos xuống các lỗ khoan với định mức 2,5l/lỗ.

9. Giá trị dự toán: 2.492.455.000 đồng (Hai tỷ, bốn trăm chín hai triệu, bốn trăm năm lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.009.531.000 đồng.
- Chi phí QLDA:	59.957.098 đồng.
- Chi phí TVĐTXDCT:	263.082.198 đồng.
- Chi phí khác:	41.196.564 đồng.
- Chi phí dự phòng:	118.688.343 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

10. Nguồn vốn: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2020 (500 triệu đồng) và nguồn kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành văn hóa giai đoạn 2021 - 2025 (2.000 triệu đồng).

11. Các bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, khu vực cấp tỉnh.

14. Các nội dung khác: Theo nội dung thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6152/SXD-HĐXD ngày 26/8/2021.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý di tích lịch sử Lam Kinh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng công trình và bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa; Trưởng Ban Di tích lịch sử Lam Kinh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Tu sửa cấp thiết 03 tòa Thái miếu: Số 4, số 5, số 6 thuộc Di tích lịch sử
kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG		2.009.531.000
1	Tu bổ cấp thiết mái tòa thái miếu số 4	Dự toán chi tiết	562.779.000
2	Tu bổ cấp thiết mái tòa thái miếu số 5	nt	618.580.000
3	Tu bổ cấp thiết mái tòa thái miếu số 6	nt	766.966.000
4	Nhà bao che	nt	61.206.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,282\%$	59.957.098
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		263.082.198
1	Chi phí khảo sát đo vẽ đánh giá hiện trạng phục vụ dự án	Theo QĐ số 202/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	28.761.544
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật		149.417.969
3	Chi phí thẩm tra thiết kế (TT số 16/2019/TT-BXD)	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,258\%$	5.184.590
4	Chi phí thẩm tra dự toán (TT số 16/2019/TT-BXD)	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,250\%$	5.023.828
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng (TT số 16/2019/TT-BXD)	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,432\%$	8.681.174
6	Chi phí giám sát thi công xây lắp (TT số 16/2019/TT-BXD)	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,285\%$	66.013.093
IV	CHI PHÍ KHÁC		41.196.564
1	Lệ phí thẩm định Báo cáo KTKT	$TM\dot{M}T \times 0,019\%$	475.000
2	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	Mức tối thiểu	2.000.000
3	Chi phí kiểm toán (TT số 10/2020/TT-BTC)	$(TM\dot{M}T-DP) \times 0,960\%$	25.147.584
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT số 10/2020/TT-BTC)	$(TM\dot{M}T-DP) \times 0,570\%$	13.573.980
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		118.688.343
1	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh	$(I+II+III+IV+V) \times 5,0\%$	118.688.343
	TỔNG CỘNG		2.492.455.202
	LÀM TRÒN		2.492.455.000
Bảng chữ: Hai tỷ, bốn trăm chín hai triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng			